

Mô hình tổ chức quản trị rủi ro tín dụng theo định hướng Basel tại các ngân hàng thương mại Việt Nam

TS. BÙI DIỆU ANH

Hội nhập quốc tế mở ra nhiều cơ hội cũng như thách thức cho hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam. Một trong các thách thức đó là việc nâng tầm quản trị cho phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Bắt đầu từ năm 2005, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành nhiều văn bản nhằm hướng dẫn các NHTM trong nước từng bước thực hiện theo các tiêu chuẩn Basel để hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của mình. Bài viết dưới đây cung cấp một số nhìn nhận, đánh giá về mô hình tổ chức tập trung cho quản trị rủi ro tín dụng (RRTD)- một trong những nội dung quản trị ngân hàng theo định hướng của Ủy ban Basel, từ đó giúp người đọc thêm thông tin về quá trình hoàn thiện mô hình tổ chức quản trị rủi ro (QTRR) trong điều kiện của các NHTM Việt Nam.

Từ khóa: mô hình tổ chức, quản trị rủi ro

1. Quy định của Ủy ban Basel

Tháng 9/2000, Ủy ban Basel (Ủy ban Giám sát Ngân hàng- Basel Committee on Banking Supervision) ban hành tài liệu nguyên tắc quản trị RRTD (Principles for the Management of Credit Risk), trong đó chia ra 6 phần bao gồm 17 nguyên tắc. Những nguyên tắc này tập trung vào các khía cạnh:

Môi trường quản trị RRTD, quy trình cấp tín dụng, tiến trình quản lý RRTD, kiểm soát toàn diện RRTD, đồng thời nhấn mạnh vai trò của cơ quan giám sát ngân hàng trong việc đánh giá hệ thống quản trị RRTD tại các ngân hàng. Trong các nguyên tắc đó, Ủy ban đã đề cập một số nội dung liên quan đến việc xây dựng mô hình tổ chức quản trị RRTD cho các ngân hàng. Theo Ủy ban Basel, để đảm bảo hiệu quả, mô hình tổ chức QTRR cần phải có những

đặc trưng sau đây:

- Ở góc độ toàn ngân hàng, phải có sự tách biệt giữa hai chức năng cơ bản của quản trị, đó là chức năng điều hành (Executive Functions) và chức năng giám sát (Supervisory Functions). Trong đó chức năng điều hành có thể bao gồm tất cả các nội dung từ hoạch định chiến lược, thiết lập chính sách, kế hoạch, quy định nội bộ liên quan đến quản trị tín dụng và RRTD để đảm bảo thực hiện hiệu quả mục tiêu đã đặt ra của ngân hàng. Còn chức năng giám sát được thực thi chủ yếu để đảm bảo là Ban điều hành đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Do sự khác nhau trong quy định pháp lý của mỗi nước nên Ủy ban Basel chỉ đề cập đến sự cần thiết tách bạch hai chức năng này, mà không ấn định tên bộ phận nào trong ngân hàng sẽ thực hiện các chức năng đó.
- Hình thành chức năng đánh giá tín dụng (Credit Review Function) độc lập và thường xuyên đối với toàn bộ quá trình QTRR tại ngân hàng. Tính độc lập thể hiện ở chỗ bộ phận thực thi chức năng này phải tách biệt



với các bộ phận thực hiện chức năng kinh doanh, tác nghiệp trong quá trình cấp tín dụng. Mục tiêu đánh giá nhằm xem xét hiệu quả của tiến trình quản lý RRTD, tính chính xác của hệ thống xếp hạng rủi ro nội bộ và việc thực thi đầy đủ trách nhiệm của các bộ phận tham gia vào tiến trình cấp tín dụng. Tùy cơ cấu tổ chức ở mỗi ngân hàng, kết quả đánh giá có thể được báo cáo trực tiếp lên Hội đồng quản trị (cụ thể là Ủy ban QLRR trực thuộc Hội đồng), hoặc báo cáo cho cấp lãnh đạo trực tiếp chịu trách nhiệm về kiểm soát rủi ro trong ngân hàng (với điều kiện cấp quản trị này không tham gia vào quy trình phê duyệt tín dụng). Theo Ủy ban Basel, vào những năm 90, có nhiều ngân hàng đã gặp phải những vấn đề về chất lượng tín dụng yếu kém mà nguyên nhân là do sự thiếu vắng, không hiệu quả của hệ thống đánh giá tín dụng nội bộ, thậm chí có những ngân hàng không thành lập bộ phận riêng biệt để thực thi chức năng này.

- Hình thành chức năng kiểm toán nội bộ để đánh giá (theo định kỳ) tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ tại ngân hàng, bao gồm các nội dung: Cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu vận hành... đảm bảo tuân thủ quy định pháp lý của mỗi quốc gia. Đồng thời mục tiêu của kiểm toán nội bộ còn là phát hiện những yếu kém trong chính sách, tiến trình và thủ tục quản lý RRTD tại ngân hàng. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo cho cấp quản trị cao nhất của ngân hàng là Hội đồng quản trị, để Hội đồng

có những quyết sách điều chỉnh thích hợp.

- Trong tiến trình cấp tín dụng, phải có sự tách biệt hợp lý giữa các nhiệm vụ, công việc khác nhau, nhằm hình thành nên các chốt kiểm soát rủi ro cài đặt ngay trong quá trình tác nghiệp. Những nguyên tắc nêu trên của Ủy ban Basel đã hình thành một bộ khung vững chắc cho bộ máy tổ chức quản trị RRTD tại các NHTM, cũng như thiết lập những tiêu chuẩn chung có tính pháp lý cho việc thực thi của các cơ quan giám sát ngân hàng. Bên cạnh đó, Ủy ban cũng lưu ý tính đặc thù ở mỗi quốc gia, do vậy cần cụ thể hóa những quy định chung nêu trên cho phù hợp với tình hình của từng nước.

2. Thực tiễn áp dụng tại Việt Nam

Giai đoạn trước khi có Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010

Vào thời điểm năm 2000, khi tài liệu Nguyên tắc quản trị RRTD của Ủy ban Basel được ban hành, tại Việt Nam đang áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) năm 1997 (hiệu lực thi hành 01/10/1998). Đây là văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của các NHTM vào thời kỳ này. Tuy nhiên có thể thấy rằng những quy định về cơ cấu bộ máy tổ chức của các TCTD- ngân hàng trong văn bản luật này còn khá sơ sài. Cụ thể, không có sự tách biệt chức năng của kiểm soát nội bộ với kiểm toán nội bộ mà được gộp chung và quy định “TCTD phải lập hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ thuộc bộ máy

điều hành” (Điều 41 Luật Các TCTD 1997), kết quả kiểm tra, kiểm toán nội bộ phải đồng thời báo cáo cho Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Điều đó cho thấy ý nghĩa của kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ đã không được hiểu đúng từ góc độ pháp lý và hậu quả là trong thực tế không có sự tách biệt vai trò/nhiệm vụ của Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc và Ban kiểm soát tại các ngân hàng. Các chức năng của quản trị (đặc biệt là chức năng giám sát độc lập) cũng vì thế không phát huy được vai trò trong kiểm soát rủi ro tại ngân hàng.

Năm 2004, Luật Các TCTD (sửa đổi) được ban hành (hiệu lực áp dụng từ 01/10/2004), theo đó có một số thay đổi theo hướng nhấn mạnh Hoạt động kiểm soát nội bộ, nhưng lại bỏ quy định về kiểm toán nội bộ (đã có trong điều 43 của Luật Các TCTD 1997). Cụ thể trong Điều 41 Luật Các TCTD năm 2004 thay cụm từ Hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ bằng cụm từ Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Hoạt động kiểm toán nội bộ mặc dù có được nhắc đến trong nhiệm vụ của Ban kiểm soát, tuy nhiên còn khá mờ nhạt. Vì vậy việc giám sát độc lập của kiểm toán nội bộ đối với hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của ngân hàng chưa được coi trọng.

Cho tới ngày 01/8/2006, NHNN ban hành hai quyết định số 36/2006/QĐ-NHNN và số 37/2006/QĐ-NHNN² thì hoạt

² Quyết định số 36/2006/QĐ-NHNN về thành lập Hệ thống kiểm soát nội bộ và Quyết định số 37/2006/QĐ-NHNN về thành lập hệ thống kiểm toán nội bộ tại các NHTM.



động kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ ngân hàng chính thức được đề cập đầy đủ trên văn bản pháp lý. Đây là lần đầu tiên, chức năng giám sát của Ban kiểm soát được nhấn mạnh với việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc, hoạt động độc lập, tách ra khỏi Ban điều hành. Còn hệ thống kiểm soát nội bộ thì thuộc quyền hạn của Ban điều hành. Mặc dù đã có quy định như vậy nhưng trong thực tế, việc thực thi tại các NHTM cũng còn rất hạn chế. Theo khảo sát của tổ chức kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC) tại 30 NHTM Việt Nam trong năm 2009, thì có 41% ngân hàng chưa có quy trình kiểm toán nội bộ, 78% ngân hàng vẫn còn có sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ với kiểm soát nội bộ [2].

Về phân định giữa các khâu trong quá trình cấp tín dụng, Luật Các TCTD 1997 và năm 2004 có quy định trong Điều 53 “TCTD phải tổ chức xét duyệt cho vay theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa các khâu thẩm định và quyết định cho vay”. Bên cạnh đó, Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/9/2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của NHTM có quy định chi tiết hơn trong điểm 1, Điều 7 “NHTM tổ chức việc xét duyệt cho vay theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa các khâu thẩm định và quyết định cho vay; kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng”. Đây là quy định thể hiện yêu cầu tách biệt giữa các khâu trong quy trình cấp tín dụng, tạo thuận lợi cho việc kiểm soát rủi ro theo định hướng

Basel. Tuy nhiên trong thực tế, xuất phát từ nhiều nguyên nhân, hầu hết các ngân hàng vẫn duy trì cách tổ chức “tập quyền”, tức là để cho nhân viên cho vay thực hiện toàn bộ các khâu trong quá trình cấp tín dụng. Chỉ một số ít NHTM bắt đầu có sự phân công chuyên môn hóa một vài nội dung, như thẩm định tài sản đảm bảo, theo dõi nợ... cho bộ phận riêng thực hiện. Việc phân chia rạch ròi giữa ba khâu giao dịch, thẩm định và quản lý nợ để thực hiện chuyên môn hóa sâu trong quy trình cấp tín dụng chưa thực sự được áp dụng.

Như vậy tới thời điểm năm 2006, tại Việt Nam đã hình thành khung pháp lý điều chỉnh bộ máy tổ chức quản trị hoạt động ngân hàng hướng theo tinh thần cơ bản của Ủy ban Basel. Theo đó, hệ thống kiểm soát nội bộ nằm trong sự chỉ đạo trực tiếp của Ban điều hành, bao gồm tất cả các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức nhằm đảm bảo thực hiện các hoạt động thường ngày của ngân hàng. Còn kiểm toán nội bộ là cơ chế đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng. Để đảm bảo hoạt động kiểm toán nội bộ thực sự hiệu quả, bộ phận kiểm toán nội bộ phải do Ban kiểm soát- trực thuộc Đại hội đồng cổ đông (độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành), chịu trách nhiệm điều phối.

Giai đoạn từ sau khi có Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đến nay

Năm 2010, Luật Các TCTD mới

ban hành thay thế cho Luật cũ cùng một số văn bản pháp lý khác đi kèm³ đã mang lại những thay đổi rất căn bản so với Luật Các TCTD năm 2004 trên khía cạnh hoàn thiện mô hình cơ cấu tổ chức của NHTM theo chuẩn mực Basel. Trong quy định tại điều 32 Luật Các TCTD, cơ cấu quản lý của các NHTM bao gồm 3 thành phần chủ chốt là Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (giám đốc). Riêng NHTMCP còn có Đại hội đồng cổ đông. Chức năng của mỗi thành phần nêu trên đều được quy định rõ ràng trong Luật và đã được các ngân hàng tuân thủ đúng trong thực tế.

- Chức năng hoạch định, thiết lập chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của tổ chức: Đây là chức năng của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên trong các NHTM. Để tư vấn cho Hội đồng quản trị thực hiện tốt chức trách của mình, điều 43 Luật Các TCTD cũng quy định Hội đồng phải thành lập các Ủy ban giúp việc, trong đó có Ủy ban QLRR.

- Chức năng điều hành thuộc về Tổng giám đốc bao gồm quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của tổ chức, thiết lập duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, ban hành các quy định nội bộ, quy trình thủ tục để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh của ngân hàng.

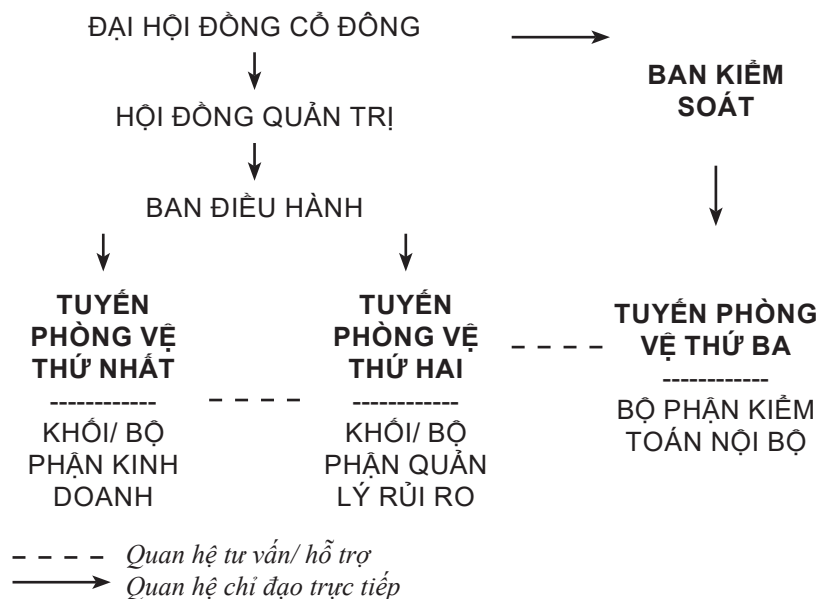
³ Thông tư 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 (hiệu lực thi hành từ ngày 12/02/2012) “Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kiểm toán nội bộ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”.



- Chức năng giám sát thuộc về Ban kiểm soát của ngân hàng, chủ yếu là giám sát tính tuân thủ và thích hợp của các chính sách, quy định nội bộ ngân hàng. Ban kiểm soát có quyền giám sát cả Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và Ban điều hành trong việc thực thi chức năng của họ. Để đảm bảo tính độc lập trong quá trình giám sát, Luật Các TCTD quy định Ban kiểm soát trực thuộc thẳng Đại hội đồng cổ đông, mức thù lao, thưởng của Ban này được Đại hội đồng cổ đông quyết định chứ không phụ thuộc vào Hội đồng quản trị.

Từ sau khi Luật Các TCTD 2010 có hiệu lực, ngoài việc tuân thủ quy định về việc tách biệt trách nhiệm quyền hạn của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát, ở hầu hết các NHTM Việt Nam đều đã thành lập khối/bộ phận thực hiện chức năng quản lý RRTD độc lập với các bộ phận/phòng ban tham gia tác nghiệp trong quá trình cấp tín dụng. Tên gọi của bộ phận này có thể khác nhau giữa các ngân hàng, nhưng về cơ bản đều được hình thành theo chiều dọc (tại Hội sở và có các bộ phận “chân rết” trực thuộc tại các chi nhánh), đều thực hiện *chức năng* đánh giá RRTD và trực thuộc Ban điều hành. Chẳng hạn, tại Vietinbank từ năm 2013 đã hình thành Khối QTRR (Risk Management Division) gồm 07 phòng ban có trách nhiệm quản trị các loại rủi ro khác nhau, trong đó có phòng Quản lý RRTD chuyên trách nhiệm vụ quản lý RRTD cho toàn hệ thống. Bên cạnh đó còn có phòng kiểm tra kiểm soát nội

Sơ đồ 1. Tổ chức bộ máy quản trị rủi ro tại ngân hàng thương mại [2]



bộ (cũng trực thuộc Khối QTRR) thực hiện việc kiểm soát tuân thủ những quy định của pháp luật và hệ thống các quy định nội bộ trong phạm vi toàn Vietinbank. Tương tự như vậy, tại Eximbank hình thành phòng Kiểm soát nội bộ song song với phòng QLRR đặt tại Hội sở, trong đó trách nhiệm của phòng QLRR giới hạn trong việc xây dựng chính sách, quy định nội bộ, thủ tục quản lý các loại rủi ro, có cả RRTD. Còn chức năng đánh giá RRTD thì do phòng Kiểm soát nội bộ thực hiện thông qua mạng lưới tổ kiểm soát nội bộ trực thuộc, đặt tại 42 chi nhánh của Eximbank. Kiểm soát nội bộ tại ngân hàng này tham gia vào tất cả các khâu của quy trình cấp tín dụng, nhằm giám sát việc tuân thủ các quy định, quy trình nội bộ, tạo điều kiện phòng ngừa, cảnh báo, hạn chế RRTD[7]. Nhìn chung, có hai xu hướng: (i) Ở một số NHTM như Vietinbank, Eximbank trong khối giám sát/ QLRR có thể bao gồm các phòng

QLRR chuyên biệt tồn tại cùng với phòng kiểm soát nội bộ; (ii) một số ngân hàng như ACB, ABbank, Seabank... không hình thành phòng kiểm soát nội bộ riêng biệt mà bộ phận QLRR sẽ thực hiện toàn bộ các nội dung liên quan đến kiểm soát rủi ro, kể cả phần giám sát thực thi các nội dung của quy trình cấp tín dụng. Sự xuất hiện của bộ phận quản lý RRTD đã góp phần hình thành nên bộ máy tổ chức chặt chẽ với “ba tuyến phòng vệ”⁴ ở các NHTM Việt Nam, từ sau năm 2010. Trong mô hình này, có sự tách biệt giữa chức năng kinh doanh (là nơi tiếp nhận rủi ro), chức năng QLRR và chức năng giám sát của bộ phận kiểm toán nội bộ (Sơ đồ 1). Đây là minh chứng rõ rệt cho thấy xu hướng chuyển mình tích cực theo chuẩn mực Basel tại các NHTM Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Cùng với quy định tách biệt

⁴ Cũng có ngân hàng gọi là cơ chế “ba vòng kiểm soát”



các chức năng chính trong ngân hàng theo tinh thần của Ủy ban Basel, Luật Các TCTD năm 2010 cũng quy định trong Điều 94 “tổ chức cấp tín dụng theo nguyên tắc phân định giữa khâu thẩm định và quyết định cấp tín dụng” nhằm thực hiện tách biệt giữa các nhiệm vụ/các khâu công việc trong quá trình cấp tín dụng. Tuy nhiên trong thực tế, việc áp dụng quy định này của các NHTM có sự không thống nhất do bị chi phối bởi quy mô và đặc điểm của từng ngân hàng. Cụ thể, tại các NHTMCP quy mô lớn (chẳng hạn ACB, Eximbank, Sacombank...) thường có ba bộ phận thực hiện ba nhiệm vụ/công việc khác nhau:

- Bộ phận giao dịch/quan hệ khách hàng với vai trò tìm kiếm, tiếp xúc với khách hàng, hướng dẫn lập thủ tục vay vốn, đóng vai trò của bộ phận Front Office- FO.
 - Bộ phận thẩm định/phân tích tín dụng thực hiện công việc phân tích đánh giá khách hàng để làm cơ sở ra quyết định chấp thuận hoặc bác bỏ cấp tín dụng, đóng vai trò của một bộ phận Middle Office- MO.
 - Bộ phận quản lý nợ thực hiện các công việc hỗ trợ chủ yếu liên quan đến khâu sau giải ngân như theo dõi giấy tờ, thu nợ, giám sát khoản nợ... đóng vai trò của bộ phận Back Office- BO.
- Việc tách biệt các khâu trong quy trình để thực hiện chuyên môn hóa công việc, giúp ngân hàng giảm thiểu được sai sót trong quá trình cấp tín dụng, có tác dụng kiểm soát lẫn nhau, hạn chế được sự thông đồng (có thể xảy ra) giữa nhân viên cho vay và khách

hàng. Từ đó phát huy chức năng của các “chốt kiểm soát” cài đặt ngay trong quá trình thao tác nghiệp vụ cấp tín dụng.

Không chỉ tách bạch giữa các bộ phận giao dịch/bán hàng, bộ phận thẩm định tín dụng và bộ phận quản lý nợ, tại các ngân hàng như ACB, Techcombank, VIB, VPBank, MB... còn có sự chuyên môn hóa sâu hơn ở các phần công việc có tính nhạy cảm như: Quản lý hồ sơ tín dụng, thẩm định tài sản bảo đảm, giải ngân, thâm nhập vào hệ thống dữ liệu máy tính... Những công việc này đều do các bộ phận độc lập với bộ phận quyết định cho vay đảm trách. Hiện nay, một số NHTM như Vietinbank, Techcombank, DongAbank, Anbinhbank đang xúc tiến triển khai thực hiện Mô hình quản lý tín dụng tập trung, theo đó toàn bộ khâu thẩm định và phê duyệt tín dụng, thực hiện xếp hạng tín dụng đều được tập trung tại Hội Sở. Tại các chi nhánh chủ yếu chỉ thực hiện hai khâu FO và BO. Trong khi đó ở một số ngân hàng như Bản Việt, BIDV, nhiệm vụ giao dịch khách hàng và thẩm định tín dụng vẫn được giao cho cùng một bộ phận với tên gọi là bộ phận Quan hệ/Quản lý khách hàng, còn công việc tác nghiệp sau giải ngân thì do bộ phận Quản lý tín dụng/Quản lý nợ chịu trách nhiệm. Một số công việc khá phức tạp như định giá tài sản bảo đảm tại BIDV vẫn do nhân viên bộ phận Quản lý khách hàng đảm nhận. Mức độ chuyên môn hóa trong quy trình cấp tín dụng ở những ngân hàng này vì thế đã bị hạn chế khá nhiều.

Một số ngân hàng khác trong đó có Agribank mặc dù đã áp dụng mô hình “ba tuyến phòng vệ” ở góc độ toàn ngân hàng, tuy nhiên khi thực hiện quy trình cấp tín dụng vẫn chưa có sự tách biệt giữa các khâu công việc. Tại chi nhánh của các ngân hàng này, nhân viên tín dụng thực hiện toàn bộ các nhiệm vụ của FO, MO và BO. Chỉ khi khoản tín dụng vượt thẩm quyền phán quyết của chi nhánh mới được chuyển lên Trung tâm thẩm định và phê duyệt tập trung tại Hội sở. Mô hình này được gọi là Mô hình quản lý tín dụng phân tán thường được áp dụng tại các NHTMCP quy mô nhỏ, hoặc ở ngân hàng tiền thân thuộc sở hữu Nhà nước, có cơ chế nhân sự công kênh, chưa thể cải tiến tinh giản ngay được.

3. Một số khuyến nghị

Từ tìm hiểu thực tế về cơ cấu tổ chức của các NHTM như đã nêu, theo chúng tôi, các ngân hàng cần khẩn trương, tích cực hơn trong việc áp dụng mô hình “ba tuyến phòng vệ” bởi vì đây là quy định trong Luật Các TCTD 2010, các ngân hàng bắt buộc phải tuân thủ. Bên cạnh đó, việc tách biệt và chuyên môn hóa giữa các khâu FO, MO và BO trong quy trình cấp tín dụng cũng thực sự cần thiết vì sẽ tạo điều kiện để ngân hàng giảm thiểu rủi ro, trong đó có rủi ro hoạt động (liên quan đến đạo đức của nhân viên tín dụng). Riêng việc áp dụng Mô hình quản lý tín dụng tập trung, theo đó toàn bộ khâu thẩm định và phê duyệt tín dụng (MO) được tập trung tại Hội sở hoặc Trung tâm vùng/khu vực, các chi nhánh



chỉ thực hiện khâu FO và BO, nên tùy điều kiện thực tế của từng ngân hàng (quy mô mạng lưới, trình độ nhân viên...) để áp dụng, hoặc là chỉ thực hiện với những khoản tín dụng có quy mô lớn, phức tạp do chi nhánh chuyển lên. Bởi lẽ việc áp dụng thẩm định và phê duyệt tín dụng tập trung như vậy có thể khiến cho các chi nhánh mất quyền chủ động, không phát huy được năng lực chuyên môn và nhất là kéo

dài thời gian cấp tín dụng cho khách hàng. Có thể thấy rằng hiện nay cơ cấu/bộ máy tổ chức hoạt động tín dụng và quản trị RRTD tại các NHTM Việt Nam đang có những chuyển biến tích cực theo các chuẩn mực Basel, nhất là từ sau khi NHNN ban hành Công văn 1601/NHNN-TTGSNNH ngày 17/3/2014 về việc thực hiện Hiệp ước vốn Basel II⁵, chắc chắn các

ngân hàng sẽ phải tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức theo định hướng QTRR, nhằm tạo nền tảng cho việc thực thi Hiệp ước Basel theo lộ trình của NHNN. ■

⁵ Công văn quy định 10 NHTM được lựa

chọn, bao gồm: Vietcombank, Vietinbank, BIDV, VPBank, Techcombank, VIB, Maritime Bank, MB, Sacombank, ACB sẽ phải thực hiện tính toán mức vốn tối thiểu theo phương pháp tiêu chuẩn vào cuối năm 2015 và theo các phương pháp đo lường tiên tiến vào cuối năm 2018, các ngân hàng còn lại áp dụng phương pháp tiêu chuẩn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Basel (2000), *Principles for the Management of Credit Risk*, tháng 9/2000.
2. Bùi Diệu Anh (2013), *Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực quản trị danh mục cho vay của một số NHTMCP trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài NCKH cấp ngành.
3. Báo cáo thường niên năm 2014 trên Website của một số NHTM trong bài viết.
4. Công văn 1601/NHNN-TTGSNNH ngày 17/3/2014 của NHNN.
5. Mỹ Linh-Thanh Nga, *Chuyển đổi mô hình tín dụng hướng tới khách hàng*, tại <https://www.vietinbank.vn/web/home/vn/research/13/chuyen-doi-mo-hinh-tin-dung-huong-toi-khach-hang.html>
6. Quốc hội, *Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010*.
7. Võ Thị Phương Thanh (2013), *Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ đối với nghiệp vụ tín dụng tại NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM.

SUMMARY

Credit risk management framework following Basel's Principles at commercial banks in Vietnam

International Integration has opened up a lot of opportunities and challenges to the whole system of commercial banks in Vietnam. One of the challenges is to improve the management process following international standards. Starting from 2005, State Bank of Vietnam has issued documents to instruct commercial banks in Vietnam to operate under the Basel's standards to improve and to advance in risk management capability in their business operations. The article provides insights into the organization management framework focusing on risk management – one of the bank management theories under the direction of Basel Committee. With that, it aims to provide information about the improving process of risk management framework in the environment of commercial banks in Vietnam.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Bùi Diệu Anh, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- ngân hàng, tài chính doanh nghiệp, quản trị ngân hàng, tài chính vi mô

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Công nghệ ngân hàng, Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Kinh tế và dự báo, Ngân hàng

Email: dieuanhcredit@gmail.com

Vui cười

Hai vợ chồng trẻ cãi nhau ầm ỹ, cuối cùng người vợ ôm mặt khóc nức nở.

- Nếu sớm biết anh nghèo đến mức này thì tôi đã chẳng thêm lấy anh đâu.

Người chồng tức giận đáp:

- Trước khi kết hôn anh đã nói trước với em rồi, ai bảo em không nghe.

Người vợ ngạc nhiên: - Khi nào chứ?

- Thế em nghĩ câu "Em là tất cả những gì anh có hiện tại" có nghĩa là gì?



(Sưu tầm)